ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 112 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 29 tháng 3 năm 2019*

BÁO CÁO
Thực hiện chính sách, pháp luật trong công tác quản lý người nước ngoài tại Việt Nam.

Thực hiện Văn bản số 3171/UBĐN14 ngày 29/01/2019 của Ủy ban Đối ngoại Quốc hội khóa XIV về việc giám sát thực hiện chính sách, pháp luật trong công tác quản lý người nước ngoài tại Việt Nam. Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo như sau:

A. TÌNH HÌNH BAN HÀNH CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

I. Tình hình ban hành chính sách, pháp luật:

1. Đường lối, chủ trương, chính sách của đảng:

- Thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW của Bộ Chính trị (Khóa XII) về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập kinh tế quốc tế".

2. Các luật, nghị quyết của Quốc hội:

Công tác quản lý người nước ngoài tại Việt Nam nhiều văn bản QPPL đã được ban hành để điều chỉnh. Cụ thể:

- Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/01/2015.

- Luật Đầu tư có hiệu lực từ ngày 01/01/2015.

- Luật Nhà ở năm 2014.

- Bộ Luật lao động năm 2012.

- Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật số 44/2009/QH12 ngày 25 tháng 11 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 38/2005/QH11.

- Luật Giáo dục Đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012.

- Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/01/2008 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014.

- Luật Du lịch có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.

- Luật Hôn nhân và Gia đình có hiệu lực từ ngày 01/01/2015.

- Luật Hộ tịch có hiệu lực từ ngày 01/01/2016.

- Luật Quốc tịch có hiệu lực từ ngày 01/7/2009.

- Luật Nuôi con nuôi có hiệu lực từ ngày 01/01/2011.

3. Các pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Nghị quyết số 30/2016/QH14 ngày 22/11/2016 của Quốc hội "về thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam"; Luật số 12/2012/QH13 của Quốc hội về Luật Công đoàn.

4. Các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành cơ quan trung ương, các địa phương:

- Về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam có Nghị định số 07/2017/NĐ-CP ngày 25/01/2017 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam; Nghị định số 17/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 07/2017/NĐ-CP ngày 25/01/2017 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam; Nghị định số 64/2015/NĐ-CP ngày 06/8/2015 của Chính phủ quy định cơ chế phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam; Thông tư số 31/2015/TT-BCA ngày 06/7/2015 của Bộ Công an hướng dẫn một số nội dung về cấp thị thực, cấp thẻ tạm trú, cấp giấy phép xuất nhập cảnh, giải quyết thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam; Thông tư số 04/2015/TT-BCA ngày 05/01/2015 của Bộ Công an quy định mẫu giấy tờ liên quan đến việc nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam; Thông tư số 04/2016/TT-BNG ngày 30/6/2016 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn thủ tục cấp thị thực, gia hạn tạm trú, cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền Bộ Ngoại giao.

- Về đầu tư, kinh doanh cho người nước ngoài tại Việt Nam có Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư; Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25/9/2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài; Thông tư số 02/2017/TT-BKHĐT ngày 18/4/2017 của Bộ Kế hoạch và đầu tư hướng dẫn về cơ chế phối hợp giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư nước ngoài.

- Về nhà ở cho người nước ngoài có Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà ở; Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Về lao động của người nước ngoài có Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Nghị định số 82/018/NĐ-CP ngày 03/02/2019 của Chính phủ quy định về quản lý Khu công nghiệp và Khu kinh tế; Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ; Thông tư số 23/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/8/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam qua mạng điện tử; Quyết định số 1606/2017/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền việc chấp thuận những vị trí công việc được sử dụng người lao động nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 56/2013/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý tạm trú, lưu trú tại doanh nghiệp đối với chuyên gia lao động nước ngoài làm việc ở các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 10/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh trong đó có công tác quản lý người nước ngoài theo quy định pháp luật.

- Về giáo dục, đào tạo cho người nước ngoài có Thông tư số 30/2018/TT-BGDDT ngày 24/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam;

- Về y tế cho người nước ngoài có Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

- Về du lịch có Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

- Về hôn nhân, gia đình và nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, sau khi các Luật trên được thông qua, thì Chính phủ cũng đã ban hành các Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật, Bộ Tư pháp đã ban hành nhiều Thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định.

*** Đánh giá:**

Có thể nói, hệ thống văn bản QPPL trong công tác quản lý người nước ngoài tại Việt Nam đã được ban hành đầy đủ, phù hợp với Hiến pháp năm 2013. Các văn bản đã quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân và trình tự, thủ tục trong giải quyết các vấn đề liên quan đến người nước

ngoài. Công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các ngành chức trong công tác quản lý người nước ngoài được tiến hành thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời, nhất là trao đổi, thống nhất xử lý vi phạm có liên quan đến người nước ngoài. Ngoài ra, có các văn bản QPPL pháp luật quy định riêng đối với hoạt động của người nước ngoài ở khu vực biên giới theo hướng đơn giản, tạo thuận lợi cho các cơ quan nhà nước và người dân trong thực hiện. Nhờ thực hiện tốt công tác xây dựng, ban hành, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và sự quan tâm, chỉ đạo các các Bộ, ngành, địa phương nên các tổ chức, cá nhân nước ngoài chấp hành tốt các quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý người nước ngoài; đảm bảo về an ninh, trật tự, tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài yên tâm đầu tư kinh doanh, du lịch, học tập, làm việc và cư trú lâu dài tại Việt Nam.

II. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc:

1. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc:

Việc ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật còn chậm so với yêu cầu (không cùng thời điểm có hiệu lực với luật) nên đã gây lúng túng cho các cơ quan trong giai đoạn đầu triển khai thực hiện.

Một số quy định trong các văn bản QPPL trên còn bất cập, một số vấn đề trong thực tiễn phát sinh nhưng chưa hướng dẫn cụ thể hoặc hướng dẫn chưa rõ, chưa đầy đủ, chưa kịp thời nên các cơ quan thực hiện gặp khó khăn.

2. Nguyên nhân:

2.1. Nguyên nhân chủ quan:

Do các nội dung về pháp luật thuộc thẩm quyền của nhiều Bộ, ngành khác nhau. Vì vậy, việc triển khai thi hành các văn bản QPPL chưa thực sự đồng bộ. Số lượng và năng lực cán bộ, công chức làm công tác chuyên trách về lĩnh vực pháp chế còn thiếu và yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu. Việc nhận thức và áp dụng luật và các văn bản dưới luật trong quá trình xử lý công viêc ở các lĩnh vực chưa thống nhất, có nhiều cách tiếp cận khác nhau.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đã được thực hiện ở nhiều Bộ, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan, nhưng nhìn chung công tác này ở các cấp chính quyền chưa sâu rộng, không thường xuyên, chưa kịp thời, nên hiệu quả đạt được còn thấp.

2.2 Nguyên nhân khách quan:

Tất cả các hoạt động của con người vừa phản ánh quan hệ gia đình trong xã hội hiện đại vừa chịu ảnh ảnh hưởng lớn của phong tục tập quán, yếu tố bản sắc dân tộc; vừa là quan hệ tư nhưng cũng vừa chịu tác động nhiều bởi chính sách, pháp luật của Nhà nước trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước ... Trong khi đó, nhiều quy định của Luật chưa bao quát hết một số vấn đề phát sinh trong thực tiễn dẫn tới nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật vào cuộc sống.

Hệ thống các văn bản QPPL trong công tác quản lý người nước ngoài thiếu tính ổn định, thường xuyên có nhiều thay đổi, bổ sung, nhưng việc phối hợp của các ngành có liên quan để ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật chưa kịp thời nên đã ảnh hưởng rất lớn tới chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan:

Hệ thống văn bản pháp luật về công tác quản lý người nước ngoài về cơ bản được ban hành khá đầy đủ, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và khả thi, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về quản lý người nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam. Ngoài ra, từ thực tiễn áp dụng pháp luật, các tập thể, cá nhân cần nghiên cứu, đề xuất nhiều giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn cuộc sống để hướng dẫn tháo gỡ hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật và phải được thể chế hóa trong các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan trung ương ban hành.

B. VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kết quả triển khai thực hiện chính sách, pháp luật trong công tác quản lý người nước ngoài theo lĩnh vực sở, ngành quản lý:

a. Về quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú đối với người nước ngoài:

- Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 10/11/2018, các cơ quan chức năng của Công an tỉnh đã cấp 1.466 thị thực, gia hạn tạm trú 3.563 trường hợp, cấp 3.090 thẻ tạm trú, 06 thẻ thường trú, cấp 1.322 giấy phép vào khu vực biên giới cho 1.648 người; lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh đã cấp 99.382 thị thực tại cửa khẩu.

- Về người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh tại cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài và Xa Mát: 1.417.852 nhập cảnh và 1.289.907 xuất cảnh (trong đó người nước ngoài sử dụng thị thực điện tử: nhập cảnh 4.550 lượt/30 quốc tịch, xuất cảnh 4.749 lượt/29 quốc tịch

- Người nước ngoài cư trú tại Tây Ninh chấp hành tốt quy định pháp luật của Việt Nam, hoạt động đúng mục đích nhập cảnh. Tuy nhiên, với số lượng người nước ngoài nhập cảnh qua cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài Tây Ninh - Việt Nam ngày càng tăng, đã có nhiều người nước ngoài hoạt động vi phạm pháp luật Việt Nam. Theo thống kê, các cơ quan chức năng đã phát hiện và xử lý bằng hình thức phạt tiền 296 trường hợp người nước ngoài vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.

b. Về đầu tư, kinh doanh cho người nước ngoài:

Từ khi Luật Đầu tư năm 2015 có hiệu lực đến nay: Cấp mới 98 dự án với tổng vốn đăng ký là 1,98 tỷ USD. Lũy kế đến thời điểm hiện nay có 291 dự án với tổng số vốn đăng ký 5,78 tỷ USD. Nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 18 ngành lĩnh vực: may mặc, giày da, chế biến hạt điều, vỏ lụa hạt điều và sản xuất thức ăn gia cầm...

Có 35 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại tỉnh Tây Ninh. Trung Quốc đứng vị trí thứ nhất với 56 dự án/2,908 tỷ USD, chiếm 50,3% tổng vốn đầu tư; Hàn Quốc đứng thứ hai với 56 dự án/787 triệu USD, chiếm 15,1% tổng vốn đầu tư; Hong Kong đứng vị trí thứ 3 với 32 dự án/689 triệu USD, chiếm 11,9% tổng vốn đầu tư; Đài Loan đứng vị trí thứ 4 với 72 dự án/671 triệu USD, chiếm 11,6% tổng vốn đầu tư ...

c. Về nhà ở cho người nước ngoài

Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường, từ ngày 01/01/2015 đến nay, do nhu cầu mua nhà ở của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh không có và trình tự thủ tục cấp giấy sau khi mua nhà cho người nước ngoài còn phức tạp, nên số lượng nhà ở được mua và được sở hữu nhà của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tây Ninh không có.

d. Về lao động của người nước ngoài:

Trong xu thế hội nhập toàn cầu, nền kinh tế tỉnh trên đà phát triển, lao động nước ngoài vào tỉnh không ngừng gia tăng trong những năm gần đây, chủ yếu tập trung các khu chế xuất và khu cụm công nghiệp. Lao động nước ngoài đến làm việc tại tỉnh phần lớn đến từ các quốc gia Châu Á, đặc biệt là lao động Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan (TQ), số ít đến từ các nước Châu Âu, Trung Đông. Đa phần lao động nước ngoài là nam giới, độ tuổi trung niên từ 25-44 tuổi (70%), các độ tuổi còn lại chiếm (30%).

Tổng số lao động nước ngoài trên địa bàn tỉnh (tính đến 31/12/2018): 3.103 người.

- Số người thuộc diện cấp giấy phép lao động: 2.959 người

+ Đã được cấp giấy phép lao động: 2.638 người

+ Đang làm thủ tục và chưa được cấp giấy phép lao động: 321 người

- Không thuộc diện cấp giấy phép lao động: 144 người

Lao động nước ngoài là quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia, phụ trách các công việc đòi hỏi chuyên môn kỹ thuật cao mà lao động tỉnh chưa đảm nhận được. Thực tế cho thấy số lượng lao động nước ngoài đang làm các công việc giản đơn giành cho lao động chưa qua đào tạo (Lao động phổ thông) còn lớn. Hầu hết những lao động này đi theo các công trình/dự án do nước ngoài đầu tư hoặc trúng

thầu trong lĩnh vực xây dựng nhà máy, xây dựng công trình giao thông. Qua thanh kiểm tra cho thấy, một bộ phận lao động nước ngoài không đủ điều kiện làm việc tại tỉnh đã tìm cách "lách" quy định của pháp luật bằng cách sử dụng giấy thông hành có thời hạn 90 ngày (dưới 3 tháng) để đi theo nhà thầu nước ngoài làm việc tại các công trình/dự án tại tỉnh hoặc sử dụng visa du lịch rồi ở lại tỉnh làm việc.

e. Về giáo dục, đào tạo cho người nước ngoài:

Từ năm 2013 đến 2016, tỉnh Tây Ninh hỗ trợ kinh phí, đào tạo trình độ trung cấp y tế cho 54 sinh viên người Campuchia (02: ngành điều dưỡng và 52: ngành hộ sinh), năm 2017 số sinh viên này đã tốt nghiệp và trở về nước làm việc. Theo kế hoạch năm học niên khóa 2018 - 2019, tỉnh Tây Ninh dự kiến tiếp tục giúp các tỉnh giáp biên của Vương quốc Campuchia đào tạo trình độ trung cấp y tế cho 30 sinh viên thuộc ngành điều dưỡng và ngành hộ sinh.

Nhìn chung các sinh viên nước ngoài học tập tại tỉnh chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam và nội quy của nhà trường.

f. Về y tế, văn hóa, thể thao và du lịch cho người nước ngoài:

- Về du lịch: Theo thống kê, từ năm 2015 đến nay, khách lưu trú quốc tế đến Tây Ninh đạt 23.700 lượt khách, khách lữ hành đạt 1.555 lượt người (chủ yếu đến khu di tích Tòa Thánh Tây Ninh, khu du lịch núi Bà Đen).

Nhìn chung, ngành du lịch trên địa bàn tỉnh luôn triển khai, thực hiện tốt chính sách pháp luật trong công tác quản lý người nước ngoài. Du khách người nước ngoài khi lưu trú và tham quan các điểm du lịch được các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch kiểm tra kỹ thông tin cá nhân và các giấy tờ tùy thân theo đúng quy định của pháp luật.

- Về y tế: Theo thống kê chưa đầy đủ, hàng năm Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện tư nhân Cao Văn Chí, Lê Ngọc Tùng khám, chữa bệnh cho hàng trăm người nước ngoài chủ yếu là công dân Campuchia thuộc các tỉnh giáp biên giới với tỉnh Tây Ninh.

g. Về hôn nhân, gia đình, nuôi con nuôi có yếu tố nước nước ngoài:

Nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan có liên quan và người dân về công tác đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản QPPL có liên quan, UBND tỉnh giao Sở Tư pháp tăng cường và chú trọng thực hiện bằng nhiều hình thức như: trên Bản tin tư pháp, trên các phương tiện truyền thông đại chúng của tỉnh và tuyên truyền, phổ biến trực tiếp, in tờ gấp phát cho nhân dân trong những đợt trợ giúp pháp lý lưu động...Qua việc thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật đến nay có thể thấy các quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình, đăng ký hộ tịch và nuôi con nuôi có

yếu tố nước ngoài đã thực sự đi vào cuộc sống, góp phần nâng cao ý thức của cán bộ và người dân.

Kết quả đăng ký hộ tịch và nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài từ ngày 01/01/2018 - 31/12/2018:

- Đăng ký kết hôn: 913 trường hợp.
- Ghi chú kết hôn: 304 trường hợp
- Ghi chú ly hôn: 87 trường hợp
- Đăng ký khai sinh: 142 trường hợp
- Đăng ký khai tử: 12 trường hợp
- Đăng ký nuôi con nuôi: 11 trường hợp.

2. Vai trò, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong quá trình triển khai thực hiện chính sách pháp luật trong công tác quản lý người nước ngoài tại tỉnh:

Trên cơ sở các văn bản QPPL, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý người nước ngoài trên địa bàn tỉnh một cách đồng bộ, thống nhất. Các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố đều đã tích cực thực hiện nghiêm túc và ngày càng đi vào nề nếp. Tình trạng người nước ngoài vi phạm pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú giảm rõ rệt, đặc biệt là công tác tuyển dụng lao động nước ngoài cơ bản được khắc phục.

II. ĐÁNH GIÁ

Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh đã chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai thực hiện tốt công tác nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú; đầu tư, kinh doanh; nhà ở; lao động; giáo dục, y tế, du lịch; hôn nhân gia đình đối với người nước ngoài trên địa bàn tỉnh, luôn đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành. Công tác quản lý người nước ngoài trên các lĩnh vực được quản lý, quan tâm thực hiện thông qua các buổi tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, các buổi đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo các cơ quan Đảng, Nhà nước với các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân nước ngoài đã tác động tích cực làm cho người nước ngoài hiểu và chấp hành chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước khi đến Việt Nam; tạo môi trường lành mạnh để thu hút ngày càng nhiều người nước ngoài đến tỉnh đầu tư kinh doanh, học tập, du lịch, làm việc và sinh sống; góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói riêng và đất nước nói chung, thúc đẩy giao lưu kinh tế và văn hóa giữa Việt Nam và các nước trên thế giới.

Đa số doanh nghiệp tuyển dụng lao động nước ngoài có thực hiện thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp, có hồ sơ lưu về công tác tuyển dụng và quản lý lao động nước ngoài, có cập nhật văn bản pháp luật

về công tác tuyển dụng và quản lý lao động nước ngoài, có thực hiện quy định về đăng ký tạm trú cho người nước ngoài tạm trú tại doanh nghiệp.

III. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, hạn chế:

- *Về lao động của người nước ngoài:* Đối với nhóm người nước ngoài không thuộc diện cấp phép khi văn bản xác nhận vẫn còn hiệu lực nhưng thay đổi số hộ chiếu (do cấp lại hộ chiếu) so với văn bản xác nhận. Hiện nay, đối với trường hợp điều chỉnh thông tin trên giấy xác nhận không thuộc diện cấp phép (theo hướng cấp lại hay cấp mới) vẫn chưa được quy định.

- *Về hôn nhân, gia đình, nuôi con nuôi có yếu tố nước nước ngoài:* Thực tiễn áp dụng có những việc phát sinh mà các văn bản pháp luật về hộ tịch chưa dự liệu và chưa có quy định điều chỉnh nên gặp vướng mắc như: những năm gần đây, việc kết hôn một cách vội vã, thiếu suy nghĩ của phụ nữ đã để lại nhiều hậu quả nhất là về vấn đề khai sinh và quốc tịch. Đến thời điểm hiện nay, việc trở về của các đối tượng này khá nhiều (trong đó bỏ trốn vì bị ngược đãi, vì cuộc sống khó khăn, ly hôn...), và hậu quả là những đứa con theo mẹ về Việt Nam khi các cháu đã được đăng ký khai sinh tại nước ngoài, đã chọn quốc tịch nước ngoài nên người mẹ không thể mang Giấy khai sinh về Việt Nam để được đăng ký ghi vào sổ hộ tịch theo quy định của Luật hộ tịch và có nhiều trường hợp họ cũng có nguyện vọng nhập quốc tịch Việt Nam cho trẻ nhưng Luật Quốc tịch quy định người nhập quốc tịch Việt Nam phải đủ 18 tuổi trở lên và phải thôi quốc tịch nước ngoài, còn pháp luật của nhiều nước cũng quy định người dưới 18 tuổi không được thôi quốc tịch. Do đó, hiện nay có rất nhiều trường hợp trẻ em có quốc tịch nước ngoài là con của người nước ngoài với công dân Việt Nam sinh sống trên địa bàn tỉnh nhưng không thể xem xét để cấp giấy tờ hộ tịch và cho nhập quốc tịch Việt Nam.

Trong hệ thống văn bản QPPL hiện nay chưa có văn bản nào quy định cơ quan có trách nhiệm thông báo cho cơ quan Công an việc công dân Việt Nam đã thôi quốc tịch nước ngoài để xóa đăng ký thường trú, thu hồi chứng minh nhân dân đã cấp cho người đó trước đây nên thực tế đã phát sinh những hệ lụy phức tạp khi một số người đã nhập quốc tịch nước ngoài nhưng vẫn dùng hộ khẩu, giấy CMND để thực hiện thủ tục hành chính và hưởng quyền lợi như công dân Việt Nam *(Ví dụ: dùng hộ khẩu, CMND để thực hiện các giao dịch, đăng ký sở hữu tài sản, đăng ký hộ tịch cho con...).*

2. Nguyên nhân:

2.1. Nguyên nhân chủ quan:

Nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức, người trực tiếp làm công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài chưa đầy đủ, đúng mực. Hơn nữa, công tác đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài tương đối phức tạp, nhất là việc nhận diện các giấy tờ do cơ quan có thẩm

quyền của nước ngoài cấp rất khó, nhưng Bộ Tư pháp lại rất ít tổ chức tập huấn về vấn đề nên đôi khi có xảy ra sai sót trong quá trình đăng ký.

2.2. Nguyên nhân khách quan:

Các văn bản QPPL trên có nhiều nội dung quy định mang tính nguyên tắc nhưng các văn bản hướng dẫn thi hành chưa hướng dẫn đầy đủ, cụ thể và chưa tiên lượng được nhiều vấn đề do thực tiễn phát sinh nên còn gây khó khăn cho việc áp dụng.

Nhân sự làm công tác quản lý lao động nước ngoài của một số doanh nghiệp thường xuyên thay đổi nên khó khăn trong việc cập nhật và báo cáo định kỳ tình hình sử dụng lao động nước ngoài tại đơn vị về cơ quan quản lý lao động địa phương.

3. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan:

Phải tăng cường công tác chia sẻ thông tin, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong việc cấp giấy tờ cá nhân có yếu tố nước ngoài.

C. GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

I. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Quốc hội:

Những hạn chế, bất cập trong công tác triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đến quan hệ hôn nhân và gia đình, đăng ký và quản lý hộ tịch, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài xuất phát chủ yếu là do nhiều vấn đề thực tiễn phát sinh nhưng các văn bản pháp luật chưa quy định hoặc quy định nhưng chưa rõ, chưa phù hợp. Do đó, để triển khai thực hiện có hiệu quả hơn Quốc hội cần sớm rà soát để sửa đổi, bổ sung Luật Nuôi con nuôi, Luật Quốc tịch... Song song đó Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật cho phù hợp.

Hiện nước ta mới thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam cho công dân 46 nước, giới hạn ở 28 cửa khẩu nhưng đã mang lại nhiều lợi ích to lớn cho đất nước; đây cũng chính là việc cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính theo cấp độ 4, giảm được nhiều phiền hà, tiêu cực, tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam, nhất là việc thu hút khách du lịch cũng như các nhà đầu tư nước ngoài. Việc làm này cũng hoàn toàn phù hợp với xu thế chung của thế giới và khu vực. Đề nghị Quốc hội sớm chỉnh sửa, bổ sung Luật Xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và cư trú của người nước ngoài vào Việt Nam cho phù hợp và triển khai thực hiện trên diện rộng.

2. Đối với Chính phủ:

- Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 và Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 còn một số nội dung còn vướng mắc, bất cập đề nghị Chính phủ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xem xét, bổ sung:

+ Tại Khoản 4 Điều 14 Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép lao động quy định "giấy tờ quy định..., nếu của nước ngoài thì miễn hợp pháp hóa lãnh sự, nhưng phải dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam", nhưng khi mang hồ sơ có tiếng nước ngoài đến Phòng Công chứng dịch ra tiếng Việt và chứng thực thì lại không dịch và chứng thực được vì không có hợp pháp hóa lãnh sự.

+ Đối với công tác chấp thuận nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài, Bộ Luật lao động quy định doanh nghiệp chỉ tuyển dụng lao động là công dân nước ngoài làm việc tại các vị trí là nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia và lao động kỹ thuật mà lao động Việt Nam chưa đáp ứng được. Tuy nhiên, căn cứ pháp lý để cơ quan nhà nước làm cơ sở chấp thuận hoặc không chấp thuận hiện nay chưa quy định cụ thể như: "Văn bản chứng minh cho vị trí "giám đốc điều hành" quy định tại khoản 4, Điều 10 Nghị định số 11/2016/NĐ-CP.

+ Nghị định số 11/2016/NĐ-CP chỉ điều chỉnh quy định về tuyển dụng và quản lý lao động là người nước ngoài, trong đó cho phép lao động vào Việt Nam làm việc tại vị trí chuyên gia, nhà quản lý, giám đốc điều hành và lao động kỹ thuật có thời gian làm việc dưới 30 ngày và thời gian cộng dồn không quá 90 ngày trong 01 năm không cần phải cấp phép lao động; đồng thời quy định trục xuất người nước ngoài tại Nghị định 11/2016/NĐ-CP không quy định cho trường hợp này. Như vậy, chưa đảm bảo điều kiện của lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam tại điểm d, khoản 1, Điều 169 Bộ Luật lao động.

- Đối với trường hợp người nước ngoài là chủ đầu tư thì được xác nhận miễn cấp giấy phép lao động thời hạn 02 năm trong khi Luật quản lý xuất nhập cảnh quy định thời hạn cấp thị thực đối với trường hợp là chủ đầu tư lên đến 05 năm. Kiến nghị Chính phủ sớm xem xét và điều chỉnh thời hạn xác nhận không thuộc diện cấp phép của chủ đầu tư theo hướng bằng với thời hạn trên thị thực đối với chủ đầu tư.

3. Đối với các Bộ, cơ quan ngang bộ:

Bộ Tư pháp, Bộ Công an phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam theo hướng bổ sung quy định về hình thức "Buộc xuất cảnh" đối với người nước ngoài hết thời hạn tạm trú nhưng không chịu xuất cảnh để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật; bổ sung quy định về chế tài đối với hành vi khách sạn không nối mạng Internet hoặc mạng máy tính với cơ quan quản lý xuất nhập cảnh

nhằm tạo cơ sở pháp lý để cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành xử lý các hành vi vi phạm này trên thực tế.

Bộ Công an tham mưu Chính phủ trình Quốc hội sớm ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam. Trong đó, tập trung vào một số vấn đề như luật hóa quy định về cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài; quy định điều kiện người nước ngoài nhập cảnh theo diện đơn phương miễn thị thực; quy định một số loại thị thực được chuyển đổi mục đích; quy định thị thực cấp cho nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và ký hiệu thị thực cấp cho luật sư nước ngoài hành nghề tại Việt Nam...

Đối với công tác nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài có liên quan đến nhiều Bộ, ngành như: Tư pháp, Công an, Y tế, Lao động – Thương binh và Xã hội... Tuy nhiên, cán bộ, công chức của các ngành này thường ít quan tâm đến lĩnh vực nuôi con nuôi. Do vậy, Bộ Tư pháp cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi, đồng thời cần có sự phối hợp từ các cơ quan ở Trung ương thường xuyên tập huấn cho các Sở, ngành có liên quan để công tác này đạt hiệu quả hơn.

- Bộ Tư pháp cần phối hợp chặt chẽ với Bộ công an trong việc rà soát, thống kê và thu hồi giấy CMND/thẻ CCCD đã cấp và thực hiện nghiêm việc xóa đăng ký thường trú đối với người đã được thôi quốc tịch Việt Nam và đã có quốc tịch nước ngoài.

- Đề nghị các ngành chức năng Trung ương có quy định và kiểm soát chặt chẽ việc cấp và mục đích sử dụng thị thực cho người nước ngoài, tránh trường hợp khi nhập cảnh vào Việt Nam với thị thực cấp cho người du lịch (DL), nhưng thực chất là vào lao động khi bị các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam kiểm tra phát hiện thì đi chuyển đổi thành thị thực cấp cho người vào làm việc với doanh nghiệp (DN).

4. Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức xã hội:

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức xã hội tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật về công quản lý người nước ngoài. Đặc biệt Trung ương Hội phụ nữ Việt Nam phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho phụ nữ về hôn nhân và gia đình, con nuôi có yếu tố nước ngoài để tránh tình trạng kết hôn, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài vì mục đích kinh tế, thương mại.

II. GIẢI PHÁP

1. Nhóm giải pháp về thể chế, chính sách:

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành, pháp lý cho cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ làm công tác quản lý người ngước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.

Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương để bảo đảm việc giải quyết về hôn nhân, gia đình, nuôi con nuôi có yếu tố

nước ngoài một cách chặt chẽ, đúng pháp luật từ công tác hoạch định và thực thi chính sách pháp luật về hôn nhân, gia đình, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đến việc xử lý từng vụ việc cụ thể. Đồng thời, cũng cần quy định rõ trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan đối với từng khâu trong toàn bộ quy trình giải quyết, qua đó cũng xác định được rõ hơn sự phối hợp giữa các ngành.

2. Nhóm giải pháp về tổ chức, thực hiện:

Tăng cường công tác phối hợp liên ngành giữa các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lao động, nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú, hôn nhân, gia đình, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài. Công tác thanh tra, kiểm tra cần được tiến hành thường xuyên, định kỳ và có trọng tâm, trọng điểm, tránh hình thức, đối phó. Nội dung thanh tra, kiểm tra cần tập trung vào việc tuân thủ các quy định pháp luật, phù hợp với phong tục, tập quán của dân tộc, phi lợi nhuận và là hoạt động nhân đạo của các tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

3. Nhóm giải pháp khác:

Cần quan tâm, tạo điều kiện đầu tư kinh phí, trang thiết bị để ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú và lao động tại Việt Nam.

Trên đây là báo cáo thực hiện chính sách, pháp luật trong công tác quản lý người nước ngoài tại Việt Nam tại tỉnh Tây Ninh, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ủy ban Đối ngoại Quốc hội khóa XIV theo chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Dối ngoại QH;
- TT/TU;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Ngoại vụ;
- CVP, các PVP Long, Nhung;
- Phòng NCPC;
- Lưu VT. VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến

